

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 173/2024/DS-ST

Ngày 28/9/2024
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà;
Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 80/2024/TLST-DS ngày 15/5/2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa ra xét xử số 76/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường E, quận S, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn n - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Duy Tr, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội; ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Đình T, ông Đặng Duy S, chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 52/2024/UQ-D ngày 09/4/2024) (ông Trần Đình Thông có mặt, ông Đặng Duy Sơn vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1994

Trú tại: thôn S, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội
(có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: số x thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật T – Giám đốc
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á do ông Trần Đình Thông trình bày:

Ông Nguyễn Đình L vay vốn tại Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là D) theo các Hợp đồng sau:

- *Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL ngày 31/12/2019:*

- Số tiền vay: 1.429.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm hai mươi chín triệu đồng*);

- Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ đi lại;

- Thời hạn: Tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân là ngày 31/12/2019 đến ngày 31/12/2026;

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,79%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với KHCN. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 31/12/2020, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng (=) Lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của D đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ 4,59%/năm;

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm được áp dụng đối với dư nợ lãi chậm trả.

- Ngày 31/12/2019, D đã giải ngân cho ông Nguyễn Đình L số tiền 1.429.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi chín triệu đồng); 01 thẻ tín dụng theo đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020 (thẻ VISA) với hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019. theo tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1936400176/HDTTC/H33-NDL ngày 31/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và ông Nguyễn Đình L. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Đình L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và phát sinh quá hạn từ ngày 30/03/2023. D đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Nguyễn Đình L trả nợ nhưng ông Nguyễn Đình L vẫn không thực hiện việc thanh toán đúng hạn.

Tính đến ngày 27/09/2024, ông Nguyễn Đình L đã trả cho D số tiền là:

(Đơn vị: Đồng)

Số Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
REF1936400176	677.756.000	460.231.059	1.577.346	1.139.564.405
Thẻ VISA	0	0	0	0
Tổng	677.756.000	460.231.059	1.577.346	1.139.564.405

Sau nhiều lần đôn đốc ông Nguyễn Đình L thanh toán nhưng ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xem xét giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc ông Nguyễn Đình L thanh toán cho Ngân hàng TMCP K khoản nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTTC/H33-NDL ngày 31/12/2019; Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020 ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng nợ tạm tính đến ngày 27/09/2024 như sau:

* Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTTC/H33-NDL ngày 31/12/2019, ông L còn phải thanh toán:

Nợ gốc: 814.244.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 164.432.580 đồng, nợ lãi quá hạn : **73. 258. 960** đồng. Số tiền ông L phải thanh toán với Hợp đồng này là **1. 051. 935. 545** đồng

** Đối với đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020 (thẻ Visa), ông L còn phải thanh toán:*

Nợ gốc: 100.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn : **70. 409. 270** đồng. Số tiền ông L còn phải thanh toán với Hợp đồng này là **170. 409. 270** đồng.

*Tổng số tiền Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Nguyễn Đình L phải thanh toán tính đến ngày 27/9/2024 là: **1.222.344.815 đồng** . Trong đó nợ gốc : 914.244.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 158.348.638 đồng, nợ lãi quá hạn: 131.330.594 đồng.*

- Buộc ông Nguyễn Đình L phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL ngày 31/12/2019; Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020 kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Đình L tiếp tục phải chịu lãi suất nợ quá hạn trên nợ chưa thanh toán kể từ ngày 29/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

- Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đình L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019 để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K.

- Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho D hoặc tài sản bảo đảm không xác minh, không kê biên được để thi hành án thì ông Nguyễn Đình L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho D cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. **Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại (các) tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Đình L để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho D.**

Theo Nguyễn Đình L trình bày do chưa thanh toán tiền sửa chữa xe cho bên Gara nên hiện nay chiếc xe trên đang do Công ty cổ phần Kỹ thuật ô tô Hà Nội - Gara MN auto địa chỉ 68A Trịnh Văn Bô, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ từ năm 2023 đến nay.

Nguyên đơn đã nộp chi phí thẩm định tại chỗ và đã quyết toán xong, tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại sản và không đề nghị

Tòa án xem xét giải quyết về chi phí thẩm định trong vụ án này.

Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

** Bị đơn là ông Nguyễn Đình L trình bày:*

Nhất trí với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á về nội dung, quá trình giao kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng giữa cá nhân ông và Ngân hàng D.

Tính đến nay, ông Nguyễn Đình L mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 677.765.000 đồng nợ gốc, 460.231.059 đồng nợ lãi trong hạn và 1.577.346 đồng nợ lãi quá hạn của Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL ngày 31/12/2019; Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020

Ông L cũng xác nhận: Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL ngày 31/12/2019; Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020 được ký kết giữa ông và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật.

Về cách tính nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi và phí được quy định trong các Hợp đồng tín dụng, các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ do Ngân hàng cung cấp, ông L đồng ý không có ý kiến thắc mắc gì.

Ông Nguyễn Đình L đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Đình L đã ký hợp đồng thế xe ô tô số REF1936400176/HDTG/H33-NDL ngày 31/12/2019 với Ngân hàng TMCP K. Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019.

Năm 2021, chiếc xe ô tô nói trên của ông L gặp tai nạn nên đã đưa vào sửa chữa tại Công ty cổ phần C, địa chỉ: 68A Trịnh Văn Bô, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hiện chiếc xe đã sửa chữa xong nhưng do chưa thanh toán xong tiền sửa chữa cho gara trên nên Gara vẫn đang giữ lại chiếc xe.

Nay ông L không có yêu cầu khởi kiện nào khác ngoài yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á về việc có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Đình L để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á trong trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ông L không đồng ý với yêu cầu này của Ngân hàng. Trường hợp ông không thanh toán đúng và đầy đủ thì Ngân hàng chỉ có quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp mà ông đã thế chấp cho Ngân hàng là 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà chưa đủ thanh toán cho Ngân hàng thì ông L sẽ vẫn tiếp tục có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần C, người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Nhật T trình bày:

Hiện nay, bên Gara của công ty đang giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019 của anh Nguyễn Đình L. Chiếc xe hiện đã sửa chữa xong, Chi phí sửa chữa là 537.982.800đồng, đặt cọc 150.000.000đồng, còn lại 387.982.800đồng nhưng do anh L chưa thanh toán đầy đủ tiền sửa chữa chiếc xe trên nên Công ty chưa thể trả lại xe cho anh L.

Ông T mong muốn anh L thanh toán tiền sửa xe và chi phí quản lý xe cho Công ty từ năm 2021 đến nay. Trường hợp Ngân hàng phát mại tài sản thì phải thanh toán toàn bộ chi phí Nhưng ông không đề nghị Tòa án giải quyết việc thanh toán tiền sửa chữa xe ô tô giữa Công ty và anh Nguyễn Đình L trong vụ án này. Ông chỉ nêu đề nghị để Hội đồng xét xử biết quan điểm của công ty.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện hợp pháp của nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại hồ sơ vụ án.

Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ, không đưa ra yêu cầu mới và giữ nguyên lời khai ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS cụ thể như sau:

- Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết: Đã lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; Bị đơn có địa chỉ tại K, Hà Nội nên Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo Điều 68 BLTTDS.

- Về thu thập tài liệu chứng cứ:

Đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án và Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng trình tự, quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo cho đương sự biết kết quả xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định khoản 5, Điều 97 BLTTDS.

- Thực hiện tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuân thủ đúng và đầy đủ quy định tại các Điều 208 đến Điều 211 BLTTDS và Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của HĐTP TANDTC.

- Việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử:

Vụ án thụ lý ngày 15/5/2024, Ngày 06/9/2024 TAND huyện K Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự: Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ quy định từ Điều 170 đến Điều 179 BLTTDS.

- Việc gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu:

Thẩm phán chuyển quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của HĐXX, thư ký tòa án tại phiên tòa:

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

- Thư ký đã phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra sự có mặt, vắng mặt của người tham gia phiên tòa đúng và đầy đủ quy định tại Điều 237 BLTTDS;

- Thành phần HĐXX đúng với thành phần đã nêu tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử;

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa điều hành trình tự, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa theo đúng và đầy đủ trình tự thủ tục quy định của Điều 249 và Điều 260 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Từ những phân tích trên, Căn cứ vào Điều 116, 117, 118, 119, khoản 2 Điều 155, Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 429, Điều 466 [Bộ luật Dân sự](#) 2015; Căn cứ vào điều 90, 91, 95 và 98 [Luật các tổ chức tín dụng](#); Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng (Thông tư 26/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2016/TT-NHNN); Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; [Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Buộc anh Nguyễn Đình L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 1.244.000.000đồng, trong đó: Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 814.244.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 165.028.965đồng, Nợ lãi quá hạn: 74.003.212đồng; Thẻ tín dụng: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, Nợ lãi quá hạn: 70.862.589đồng.

- Trường hợp anh Nguyễn Đình L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019 cho anh Nguyễn Đình L.

- Kể từ ngày ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Đình L phải tiếp tục thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Đình L có nơi cư trú tại thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện

K, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định quan hệ pháp luật chung của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

[2] *Về nội dung và hiệu lực của các Hợp đồng tín dụng:*

Ngày 31/12/2019 ông Nguyễn Đình L đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL và ngày 12/06/2020 ông L đã tiếp tục ký Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày thẻ VISA với Ngân hàng.

Xét Hợp đồng cho vay từng lần, hợp đồng thế chấp xe ô tô số **REF1 9364001 76/ HDTD/ H33-NDL**, khế ước nhận nợ, đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, 398, 401, 463, Điều 317, 318, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

[2.2] *Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn:*

Về yêu cầu đòi nợ gốc:

Thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã giải ngân và ông Nguyễn Đình L đã nhận được số tiền cho vay 1.429.000.000 đồng.

Thực hiện Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày thẻ VISA ngày 12/6/2020, ông Nguyễn Đình L đã nhận và sử dụng số tiền 100.000.000 đồng từ số tài khoản của ông tại D

Do vậy, căn cứ vào các chứng cứ do Ngân hàng giao nộp, sự thừa nhận của phía bị đơn và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Đình L phải trả số nợ gốc của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/9/2024 là **91 4. 244. 000** đồng.

Về yêu cầu đòi nợ lãi, phí và cách tính lãi suất của nguyên đơn:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định về lãi suất thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Tại Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định: Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng... Quan hệ tranh chấp giữa D và ông Nguyễn Đình L là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên cần áp dụng các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết tranh chấp này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất về cách tính lãi suất của nguyên đơn, không có ý kiến thắc mắc gì. Bị đơn nhất trí thanh toán tiền còn nợ bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi cho Nguyên đơn.

Xét thỏa thuận của các bên về lãi suất, phí là hoàn toàn tự nguyện, Tòa án đã kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi trong hạn, quá hạn và phí theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, quyết định áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ, biểu phí được bên Ngân hàng niêm yết. Do vậy, căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Đình L trả toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2024 của 02 hợp đồng tín dụng là: 1.224.138.766 đồng, trong đó nợ gốc là 914.244.000 đồng, lãi trong hạn: 165.028.965 đồng, lãi quá hạn: 144.865.801 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Đình L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.3] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp

Ông Nguyễn Đình L và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1936400176/HDTC/H33-NDL ngày 31/12/2019. Theo Hợp đồng thế chấp này, ông L đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy:

492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo. Chiếc xe ô tô này để đảm bảo trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của ông Nguyễn Đình L với Ngân hàng phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng khác ký giữa ông Nguyễn Đình L và Ngân hàng.

Xét hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại các Điều 317, 318, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP, Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Như vậy, chiếc xe ô tô nói trên vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đình L, không có sự chuyển dịch quyền sở hữu cho người khác. Chiếc xe này là tài sản thế chấp được bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Nguyễn Đình L phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng được giao kết nên trong trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày chiếc xe ô tô nêu trên đang sửa chữa tại Công ty cổ phần kỹ thuật sửa chữa ô tô Hà Nội, hiện đã sửa chữa xong và hiện còn chưa thanh toán tiền sửa chữa xe là 387.982.800 **đồng**. Tòa án đã tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên. Chiếc xe hiện đã sửa chữa xong và đang được giữ tại Gara ô tô MN auto thuộc Công ty cổ phần kỹ thuật sửa chữa ô tô Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần kỹ thuật ô tô Hà Nội —Gara MN ô tô không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền sửa chữa xe cho trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử sẽ dành quyền khởi kiện cho các đương sự, trong đó có Công ty cổ phần Kỹ thuật ô tô Hà Nội

về việc yêu cầu anh Nguyễn Đình L thanh toán tiền dịch vụ sửa chữa chiếc xe trên trong vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[2.3] *Về yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại (các) tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Đình L để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.*

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, các văn bản đã ký kết của Ngân hàng với ông Nguyễn Đình L thể hiện tài sản thế chấp để bảo đảm đối với 02 hợp đồng tín dụng là chiếc xe ô tô số REF1936400176/HDTC/H33-NDL ngày 31/12/2019. Theo Hợp đồng thế chấp này, ông L đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019, không thế chấp tài sản nào khác. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo xuất trình tài liệu chứng cứ cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng cũng không giao nộp được tài liệu chứng cứ nêu cụ thể tài sản Ngân hàng yêu cầu ông L phát mại là tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông L. Bản thân ông L cũng không nhất trí với đề nghị này của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản khác để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông L.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khởi kiện trong vụ án này nên không phải nộp án phí.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 117, 118, 119, khoản 2 Điều 155, 280, Điều 317, 318, 320, 321, 322, 323, Điều 429, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng 90, Điều 91; Điều 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

- Áp dụng Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình L phải thanh toán toàn bộ số tiền còn của 02 hợp đồng tín dụng là Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL ngày 31/12/2019 và Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020 (thẻ VISA) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và ông Nguyễn Đình L tính đến ngày 30/9/2024 là: 1.224.138.766 đồng, trong đó nợ gốc là 914.244.000 đồng, lãi trong hạn: 165.028.965 đồng, lãi quá hạn: 144.865.801 đồng. Cụ thể với từng hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay từng lần số REF1936400176/HDTD/H33-NDL ngày 31/12/2019: Nợ gốc là: 814.244.000 đồng, nợ lãi trong hạn 165.028.965 đồng, nợ lãi quá hạn: 74.003.212 đồng. Tổng dư nợ của Hợp đồng này là: 1.053.276.177 đồng.

Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 12/06/2020: Nợ gốc là: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 70.862.589 đồng. Tổng dư nợ của hợp đồng này là 170.862.589 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp

đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Nguyễn Đình L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019. Hiện xe ô tô trên đang được giữ tại Công ty cổ phần Kỹ thuật ô tô Hà Nội- Gara MN auto.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại (các) tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Đình L để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

4. Dành quyền khởi kiện cho Công ty cổ phần Kỹ thuật ô tô Hà Nội- Gara MN auto và các đương sự khác đối với yêu cầu đòi tiền sửa chữa xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại E250, số khung: 4FX8HV000779, số máy: 492030953073, BKS: 30F – 325.17, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 661191 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2019 đối với ông Nguyễn Đình L trong vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí: Bị đơn là ông Nguyễn Đình L phải chịu 48.724.136 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á số tiền 22.826.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 4130 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 09A/2024/QĐ-SCBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

K, ngày 16 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Xét thấy cần sửa chữa do có sai sót, nhầm lẫn do đánh máy tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 173/2024/DS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện K giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường E, quận S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1994

Trú tại: thôn S, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: 68A Trịnh Văn Bô, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà

Nội

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án án Dân sự sơ thẩm số 173/2024/HNGĐ-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện K như sau:

Tại dòng thứ 5 từ trên xuống tại trang 1 của bản án ghi: “Ngày 28 tháng 9 năm 2024”

Nay được sửa chữa như sau: “*Ngày 30 tháng 9 năm 2024*”

Tại dòng thứ 19 từ trên xuống tại trang 1 của bản án ghi: “Ngày 28 tháng 9 năm 2024”

Nay được sửa chữa như sau: “*Ngày 30 tháng 9 năm 2024*”

Nơi gửi:

- Các đương sự
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân

Căn cứ vào đăng ký kinh doanh của bị đơn, hồ sơ vay vốn thì xác định bị đơn là doanh nghiệp vừa và nhỏ và khoản vay của bị đơn là khoản vay ngắn hạn. Nguyên đơn tính lãi suất kể từ thời điểm nhận nợ theo 02 Khế ước theo thỏa thuận, tuy nhiên việc nguyên đơn áp dụng mức lãi suất quá hạn lần lượt là 37,35% năm và 39% năm từ ngày khoản nợ quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 5.569.566.560 đồng là quá cao và không đúng quy định vì: Ngân hàng nhà nước đã có quyết định điều chỉnh lãi suất, quy định về mức lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các khoản cho vay nhằm đáp ứng các nhu cầu vốn: Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện phương án, dự án sản xuất - kinh doanh hàng xuất khẩu; phục vụ sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khi đó theo lời khai của đại diện ngân hàng và bản kê yêu cầu đòi nợ lãi thì khi khoản nợ chuyển sang quá hạn nguyên đơn không điều chỉnh mức lãi suất theo từng thời kỳ như thỏa thuận trong hợp đồng.

Như vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các quyết định của Ngân hàng nhà nước về việc điều chỉnh lãi suất để xem xét áp dụng mức lãi suất theo quy định. Theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016; Quyết định số

1425/QĐ-NHNN ngày 07/7/2017 có hiệu lực ngày 10/7/2017 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 6,5%/năm. Sau đó Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều văn bản điều chỉnh lãi suất cho vay theo xu hướng giảm dần: Theo quy định tại Quyết định số 2416/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 có hiệu lực ngày 19/11/2019 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 6,0%/năm; theo Quyết định số 420/QĐ-NHNN ngày 16/03/2020 có hiệu lực ngày 17/03/2020 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 5,5%/năm; theo Quyết định số 920/QĐ-NHNN ngày 12/05/2020 có hiệu lực ngày 13/05/2020 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 5,0%/năm; theo Quyết định số 1730/QĐ-NHNN ngày 30/09/2020 có hiệu lực ngày 01/10/2020 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 4,5%/năm. Áp dụng mức lãi suất theo các văn bản này, qua tính toán của Tòa án thì bị đơn phải chịu số tiền lãi quá hạn của 02 Khế ước nhận nợ là 3.124.865.610 đồng.

Từ những phân tích trên, nhận thấy mức lãi suất quá hạn lần lượt là 37,35% năm và 39% năm mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán từ khi khoản nợ quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là quá cao và không điều chỉnh theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng như của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng các quyết định về điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước như đã phân tích ở trên để tính lại lãi suất quá hạn, chấp nhận một phần yêu cầu tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, phần không được chấp nhận nguyên đơn sẽ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất 6,75%/năm đến khi trả hết nợ gốc, trừ khi Ngân hàng Nhà nước có Quyết định thay đổi với mức lãi suất của Quyết định số 1730/QĐ-NHNN ngày 30/09/2020. Số nợ lãi thì không phải chịu lãi suất cho đến khi thi hành án xong.

không phải là căn cứ đương nhiên để áp dụng quy định pháp luật về sự kiện bất khả kháng nhằm miễn trách nhiệm cho tất cả các trường hợp vi phạm nghĩa vụ thực hiện hoặc không thực hiện thỏa thuận/cam kết giữa các bên trong hợp đồng thương mại. Việc xem xét căn cứ này phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể, trong từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể; Trên cơ sở thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và các quy định pháp luật quốc gia và quốc tế có liên quan